

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về
Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố (UBND) kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định quản lý, tổ chức hoạt động và ưu đãi Khu thương mại tự do Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” đã định hướng: “*Hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thế hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu*”.

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 đã xác định: “*Cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, tương đồng cơ chế, chính sách áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân sách, đất đai, xây dựng, quy hoạch, đô thị, môi trường, nhà đầu tư chiến lược, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhân lực chất lượng cao, biên chế, vị trí việc làm, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, kinh tế biên giới, kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi... để tạo điều kiện thúc đẩy thành phố Đồng Nai phát triển. Thành lập và phát triển các khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do...*”

Tại Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã xác định mục tiêu: “*Xây dựng khu thương mại tự do, khu kinh tế biên giới tại một số địa phương trọng điểm về kinh tế như Đà Nẵng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bình Dương, Đồng Nai,...*”.

Tại chỉ tiêu số 34 Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội 5 năm 2026-2030 đã giao chỉ tiêu có 05 khu thương mại tự do trên cả nước đến năm 2030.

Tại mục 2 Phần II Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng đã xác định nhiệm vụ về thành lập, phát triển các khu thương mại tự do thể hệ mới có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Tại điểm a mục 4 Phần V Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: “*Xây dựng khu thương mại tự do gắn với cảng hàng không quốc tế Long Thành (Đồng Nai) với các cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá; định hướng trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ tài chính, logistics, đổi mới sáng tạo và thương mại quốc tế.*”.

Tại điểm b, khoản 1, Điều 21, Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 quy định “*1. Hội đồng nhân dân thành phố quy định:*

...

b) Cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức, hoạt động, ưu đãi đầu tư, tạo thuận lợi thương mại, cải thiện môi trường kinh doanh và chính sách đặc thù khác phát sinh trong quá trình hoạt động của khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp.”

2. Cơ sở thực tiễn

Bối cảnh khu vực và thế giới về phát triển thương mại tự do hiện nay rất sôi động và đa dạng trong đó nhiều quốc gia và khu vực đang tích cực tham gia và thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do (FTA) để tăng cường hội nhập kinh tế và phát triển bền vững.

Ở Đông Nam Á: Các quốc gia như Malaysia, Singapore, và Việt Nam đã thiết lập nhiều khuôn khổ về thương mại tự do để thu hút đầu tư và thúc đẩy thương mại. Ví dụ, Malaysia có các Khu thương mại tự do lớn như Tanjung Pelepas và Port Klang, nơi các doanh nghiệp được hưởng nhiều ưu đãi về thuế và thủ tục hải quan.

Bối cảnh phát triển thương mại tự do ở Việt Nam hiện nay rất tích cực và đầy triển vọng. Việt Nam đã và đang tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường và thu hút đầu tư nước ngoài. Việt Nam đã ký kết và thực thi nhiều FTA quan trọng như Hiệp định CPTPP, EVFTA và RCEP. Những hiệp định này giúp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Các FTA mang lại cơ hội lớn cho Việt Nam trong việc tiếp cận các thị trường lớn như EU, Nhật Bản và các nước ASEAN. Điều này không chỉ giúp tăng kim ngạch xuất khẩu mà còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thực tiễn quốc tế cho thấy khu thương mại tự do không còn là mô hình mới, mà đã trở thành công cụ chính sách quan trọng để các quốc gia thu hút đầu tư, thử nghiệm thể chế và tổ chức các cực tăng trưởng mới. Theo thống kê, trên thế giới

hiện có khoảng hơn 7.000 đặc khu kinh tế ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tại Việt Nam, Đồng Nai hội tụ điều kiện để phát triển một khu kinh tế đặc biệt. Năm 2025, quy mô kinh tế thành phố Đồng Nai đạt khoảng 700.000 tỷ đồng, tăng trưởng GRDP đạt 9,63%, đóng góp 5,49% vào tăng trưởng chung của cả nước, xếp thứ tư cả nước về quy mô kinh tế; GRDP bình quân đầu người đạt 150,86 triệu đồng; thu ngân sách đạt 103.053 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu khoảng 34,6 tỷ USD; thu hút FDI trên 4,3 tỷ USD; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,22%.

Đồng Nai cũng có nền tảng công nghiệp và FDI đủ mạnh để nâng cấp thành hệ sinh thái sản xuất – logistics – dịch vụ công nghệ cao. Đồng Nai có 89 khu công nghiệp được quy hoạch với diện tích 43.386 ha, 01 khu kinh tế 25.864 ha, 01 khu công nghệ cao 497 ha; trong đó có 44 khu công nghiệp đang hoạt động, tỷ lệ lấp đầy khoảng 60%. Địa phương đã thu hút nhà đầu tư từ 51 quốc gia và vùng lãnh thổ, với trên 2.300 dự án, tổng vốn trên 45 tỷ USD, và hơn 730 nghìn lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Đây là lợi thế quan trọng để chuyển từ mô hình công nghiệp gia công – lắp ráp sang công nghiệp hàng không, công nghiệp phụ trợ, bán dẫn, cơ khí chính xác, logistics thông minh và sản xuất xanh.

Bên cạnh đó, Cảng hàng không quốc tế Long Thành là dự án trên địa bàn thành phố Đồng Nai, có quy mô lớn bậc nhất Đông Nam Á, dự kiến khi hoàn thành sẽ đưa Việt Nam vào nhóm trung tâm trung chuyển hàng không quốc tế hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Cảng hàng không quốc tế Long Thành không chỉ đóng vai trò là một cảng hàng không mà còn đóng vai trò là động lực chiến lược cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là đối với khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Cảng hàng không quốc tế Long Thành chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi liên kết giao thông - dịch vụ - đô thị - du lịch – logistics được tổ chức đồng bộ, hiện đại.

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết nhằm phát huy vai trò, lợi thế của Đồng Nai là cực tăng trưởng quan trọng của vùng Đông Nam Bộ và cả nước; tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, nguồn lực; tạo cơ sở triển khai đồng bộ các dự án kết nối hạ tầng chiến lược và hình thành hệ sinh thái giao thông - dịch vụ - đô thị - du lịch - logistics gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành; qua đó tạo động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa trong vùng và đóng góp lớn hơn vào tăng trưởng chung của cả nước.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố theo khoản 1 Điều 21 Luật Phát triển đô thị; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để thành lập, điều chỉnh, quản lý, tổ chức và vận hành Khu thương mại tự do.

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố Đồng

Nai; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển hạ tầng chiến lược, đô thị sân bay, logistics, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, và các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

Dự thảo Nghị quyết cũng nhằm cụ thể hóa chủ trương thành lập và phát triển Khu thương mại tự do tại Đồng Nai, đồng thời đưa Đồng Nai trở thành địa phương động lực của vùng Đông Nam Bộ, phát huy hiệu quả Cảng hàng không quốc tế Long Thành, hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương trong vùng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai được xây dựng dựa trên các quan điểm sau:

a) Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp 2013; phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

b) Chỉ quy định một số cơ chế, chính sách phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển của Khu thương mại tự do tại thành phố Đồng Nai.

c) Cụ thể hóa việc phân cấp, ủy quyền cho Thành phố nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Đồng Nai, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố. Việc ban hành các chính sách phải được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định cho sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Cơ chế, chính sách và ưu đãi trong Khu thương mại tự do thành phố Đồng Nai phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, tạo động lực, đột phá mới cho Thành phố, từng bước giải quyết các điểm nghẽn, thách thức và đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới; đảm bảo tính tương đồng với các chính sách về Khu thương mại tự do của một số tỉnh, thành phố lớn khác trong cả nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau khi Luật Phát triển đô thị được ban hành, UBND thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài chính và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, UBND thành phố đã đăng tải hồ sơ Nghị quyết lên cổng thông tin điện tử thành phố để nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nắm được thông tin. ***(Bổ sung sau quá trình xin ý kiến các Bộ chuyên môn và Sở, ngành thuộc thành phố, cùng báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)***

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Về phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích; cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức, hoạt động, ưu đãi đầu tư, tạo thuận lợi thương mại, cải thiện môi trường kinh doanh và chính sách đặc thù phát sinh trong quá trình hoạt động của Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng:

Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; cơ quan được giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 chương, 12 điều:

a) Chương I. Những quy định chung, gồm 04 điều: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc thực hiện.

b) Chương II. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng và điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do, gồm 02 điều, từ Điều 5 đến Điều 6.

c) Chương III. Quản lý tổ chức hoạt động và cơ chế chính sách Khu thương mại tự do, gồm 04 điều, từ Điều 7 đến Điều 10.

c) Chương IV. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành, gồm 02 điều: tổ chức thực hiện; điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng và điều chỉnh ranh giới và các cơ chế, chính sách quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động Khu thương mại tự do thành phố Đồng Nai được xây dựng theo 04 nhóm chính sách với 25 chính chế, trong đó: Nhóm chính sách về thành lập (03 chính sách); Nhóm chính sách về điều chỉnh ranh giới (07 chính sách); Nhóm chính sách về quản lý, tổ chức hoạt động (03 chính sách); Nhóm chính sách về ưu đãi trong Khu thương mại tự do (11 chính sách); nhóm về cơ chế, chính sách đặc thù trong quá trình phát triển (01 chính sách) (*đính kèm bản thuyết minh so sánh Nghị quyết*).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

a) Về nguồn nhân lực, tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm thi hành

Dự thảo Nghị quyết không quy định thành lập thêm cơ quan hành chính hoặc làm tăng biên chế. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Việc tổ chức thực hiện được triển khai trên cơ sở bộ máy hiện có, kết hợp kiện toàn đầu mối, phân công nhiệm vụ, tăng cường phối hợp liên ngành, đào tạo và bồi dưỡng năng lực theo yêu cầu thực tế.

Việc thực hiện Nghị quyết cần gắn với cơ chế một cửa, liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý Khu thương mại tự do với các cơ quan đầu tư, tài chính, quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, thương mại, hải quan, thuế, ngân hàng, công an và các cơ quan có liên quan. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được xây dựng theo hướng tận dụng hạ tầng số hiện có của Thành phố, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và không tạo thêm yêu cầu khai báo trùng lặp cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Về nguồn lực tài chính, ngân sách

Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu, xúc tiến đầu tư, đào tạo, kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ thường xuyên được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật. Việc triển khai các dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp chủ yếu huy động nguồn lực của nhà đầu tư, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung của Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Thành phố Đồng Nai và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Việc quy định quản lý, tổ chức hoạt động và chính sách ưu đãi của Khu thương mại tự do tại Đồng Nai gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành sẽ tạo động lực phát triển đột phá, giúp vùng Đông Nam Bộ khai thác tối đa lợi thế Cảng hàng không quốc tế Long Thành và hệ thống hạ tầng logistics, trở thành trung tâm trung chuyển, dịch vụ logistics hàng đầu khu vực; là cách thức hiệu quả để thu hút vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý quốc tế, nâng cao năng lực xuất khẩu, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của vùng và cả nước.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị quyết

Dự kiến thời gian ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ..., khóa XI của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định về quản lý, tổ chức hoạt động và chính sách ưu đãi của Khu thương mại tự do tại thành phố Đồng Nai, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Hồ sơ kèm theo:

- 1. Dự thảo Nghị quyết của*
- 2. Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết;*
- 3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết (nếu thuộc trường hợp phải thực hiện);*
- 4. Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết;*
- 5. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết;*
- 6. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;*
- 7. Các văn bản góp ý, tài liệu rà soát và tài liệu khác có liên quan.)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, TH.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út